

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

Phụ biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	455.172	Tổng số chi	455.172
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.965	I. Chi đầu tư phát triển	195.547
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	205.017	II. Chi thường xuyên	195.034
III. Thu bổ sung	246.190	III. Dự phòng	7.174
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	188.773	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	29.954
- Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	29.954		
- Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn CCTL để thực hiện chính sách an sinh xã hội	27.463		
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

Phụ biểu số 02

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2026			
		Theo Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh		UBND xã trình HĐND xã giao	
		Thu NSNN	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Thu NSNN	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp
	TỔNG THU (A+B+C+D)	504.155	870.806	416.025	455.172
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	446.738	813.389	358.608	397.755
A	TỔNG CÁC KHOẢN THU NỘI ĐỊA	257.965	624.616	169.835	208.982
I	Các khoản thu 100%	3.965	3.965	3.965	3.965
1	Phí, lệ phí	150	150	150	150
	- Trung ương				
	- Địa phương	150	150	150	150
2	Thuế tài nguyên				
3	Thu hoa lợi công sản tại xã	360	360	360	360
	Trong đó: Thu HLCS	360	360	360	360
	Trong đó: Hỗ trợ khi NN thu hồi đất				
4	Các khoản huy động không hoàn trả và đóng góp				
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600	600	600	600
6	Thu khác ngân sách	55	55	55	55
	- Ngân sách trung ương+ tỉnh				
	- Ngân sách xã	55	55	55	55
7	Tiền thuê mặt đất, mặt nước				
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp+GTGT	2.800	2.800	2.800	2.800
	- Thuế GTGT+TNDN				
	- Thuế GTGT từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.800	2.800	2.800	2.800
	- Thuế TTDB				
9	Thu kết dư				

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2026			
		Theo Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh		UBND xã trình HĐND xã giao	
		Thu NSNN	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Thu NSNN	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp
10	Thu chuyển nguồn				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	254.000	620.651	165.870	205.017
9	Thuế thu nhập cá nhân	9.500	9.500	3.020	3.020
	- Từ tiền lương, tiền công và CN vốn				
	- Từ hộ kinh doanh cá thể	1.400	1.400	1.400	1.400
	- Từ chuyển nhượng bất động sản	8.100	8.100	1.620	1.620
10	Lệ phí trước bạ	14.500	14.500	6.450	6.450
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	7.000	7.000	4.200	4.200
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tài sản khác	7.500	7.500	2.250	2.250
12	Tiền sử dụng đất	230.000	596.651	156.400	195.547
B	THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	188.773	188.773	188.773	188.773
1	Thu bổ sung cân đối	188.773	188.773	188.773	188.773
2	Thu bổ sung có mục tiêu				
C	THU TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	29.954	29.954	29.954	29.954
	Chi trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh người có công với cách mạng và Pháp lệnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng gồm: Chi trợ cấp, phụ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần; Chi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng; điều trị điều dưỡng	28.130	28.130	28.130	28.130
	Kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người có công, thân nhân người có công với Cách mạng, người phục vụ người có công với Cách mạng do ngân sách nhà nước đảm bảo	1.824	1.824	1.824	1.824
D	THU TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGUỒN CCTL ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI (**)	27.463	27.463	27.463	27.463

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

Phụ biểu số 03

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	
	TỔNG CỘNG	455.172	195.547	259.625	
I	Chi cân đối ngân sách	202.208	-	202.208	
1	Chi Quốc phòng	1.308		1.308	
2	Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội	357		357	
3	Chi bảo đảm xã hội	10.784		10.784	
4	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	105.562		105.562	
5	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	3.325		3.325	
6	Chi y tế, dân số và gia đình	14.267		14.267	
7	Chi văn hóa, thông tin, phát thanh truyền hình	2.098		2.098	
8	Chi thể dục thể thao	400		400	
9	Chi bảo vệ môi trường	3.709		3.709	
10	Chi hoạt động kinh tế	17.764		17.764	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	33.506		33.506	
12	Chi khen thưởng	977		977	
13	Chi khác	977		977	
14	Dự phòng ngân sách	7.174		7.174	

		Dự toán năm 2026			
II	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	29.954		29.954	
III	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ nguồn CCTL để thực hiện chính sách an sinh xã hội	27.463		27.463	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG**

Phụ biểu số 04

TỔNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	264.093	
1	Nguồn kết dư ngân sách năm 2025 từ tiền sử dụng đất đã được HĐND xã phê chuẩn tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 đã được hạch toán vào thu ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định	68.546	
2	Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 (dự toán chi đầu tư)	195.547	

(Có danh mục công trình chi tiết kèm theo)

BỔ SUNG DANH MỤC, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư/Tổng mức đầu tư/ Tổng mức đầu tư điều chỉnh cuối cùng			Kế hoạch vốn năm 2026 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Quang Hưng			Bổ sung danh mục, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026 (lần 2)			Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách xã	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	Bổ sung kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
1	2	3	4	5	12	13	14	10		11	12	13	14	
	TỔNG SỐ		852.006	719.115	503.354	503.354	0	1.600	4.517	245.378	264.093	264.093	0	
A	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH, CHUYÊN TIẾP		436.033	402.533	255.755	255.755	0	0	4.517	72.615	187.657	187.657		
I	Lĩnh vực an ninh - trật tự		13.900	10.400	6.591	6.591	0	0	0	1.264	5.327	5.327		
1	Xây dựng Trụ sở làm việc công an xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ	Số 140/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	13.900	10.400	6.591	6.591				1.264	5.327	5.327		
III	Các hoạt động kinh tế		326.281	326.281	249.164	249.164	0	0	4.517	71.351	182.330	182.330		
	Giao thông		121.487	121.487	87.411	87.411	0	0	4.517	56.965	34.963	34.963		
1	Cải tạo, nâng cấp 05 tuyến đường xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ	Số 193/QĐ-UBND ngày 16/01/2026	17.077	17.077	7.524	7.524			4.517		12.041	12.041		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ nối ĐH.87 với ĐH.64	Số 88a/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	32.696	32.696	22.250	22.250				3.548	18.702	18.702		
3	Sửa chữa đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu Cốc đến khu chuyển đổi nhà ông Ngân thôn Thọ Lão, xã Tổng Phan	Số 171/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	2.148	2.148	299	299					299	299		
4	Sửa chữa đường GTNT xã Tổng Phan (Đoạn 1: từ giếng làng đến đường công nghiệp thôn Cát Dương và đoạn 2: từ đường công nghiệp đến đồng Ai thôn Tổng Xá)	Số 1188/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	3.397	3.397	2.698	2.698				230	2.468	2.468		
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Thôn Thọ Lão, Thôn Ngũ Lão)	Số 323/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	34.818	34.818	34.000	34.000				34.000	0	0		
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Thôn Thọ Lão, thôn Viên Quang)	Số 324/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	19.362	19.362	19.000	19.000				19.000	0	0		
7	Sửa chữa đường nội đồng thôn Cát Dương, xã Tổng Phan (Đoạn từ nhà bà Mát đến khu dân cư xã Tổng Phan giáp Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Phù Cừ)	Số 163/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	2.318	2.318	20	20				8	12	12		
8	Sửa chữa đường GTNT thôn Cát Dương, xã Tổng Phan (Đoạn từ nhà ông Hạnh đến nghĩa trang Vượt Cát)	Số 164/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	2.137	2.137	20	20				8	12	12		
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Phan (Đoạn 1: Từ ngã tư ông Tam đến đầu cầu Cốc; Đoạn 2: Từ nhà ông Dầu đến nhà ông Xôi)	Số 180/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	5.934	5.934	1.600	1.600				171	1.429	1.429		

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư/Tổng mức đầu tư/ Tổng mức đầu tư điều chỉnh cuối cùng			Kế hoạch vốn năm 2026 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Quang Hưng			Bổ sung danh mục, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026 (lần 2)			Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách xã	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	Bổ sung kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
1	2	3	4	5	12	13	14	10		11	12	13	14	
	Hạ tầng kỹ thuật, kiến thiết thị chính		204.794	204.794	161.753	161.753	0	0	0	14.386	147.367	147.367		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Quang Hưng giai đoạn 3	Số 54/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	59.900	59.900	56.550	56.550				10.403	46.147	46.147		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 5 xã Minh Tân, huyện Phù Cừ	Số 199/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	59.900	59.900	43.611	43.611				2.939	40.672	40.672		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 5 xã Minh Tân, huyện Phù Cừ - Hạng mục cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	Số 130a/QĐ-UBND ngày 20/4/2025	10.808	10.808	10.808	10.808				1.044	9.764	9.764		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng đô thị tại thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ	Số 1469/QĐ-UBND ngày 30/12/2025	72.000	72.000	50.400	50.400				-	50.400	50.400		
5	Xây dựng đường điện chiếu sáng đô thị xã Tống Phan từ quỹ tín dụng đến NVH thôn Hạ Cát và từ nhà ông Đồ đến K41 và đường điện 0.4Kv cấp điện trường Mầm non xã Tống Phan	Số 110/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	2.186	2.186	384	384				-	384	384		
B	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		145.051	49.159	37.979	37.979	0	0		16.662	21.317	21.317		
I	Dự án hoàn thành		13.500	7.500	465	465		0		0	465	465		
1	Xây dựng đường GTNT xã Quang Hưng (đoạn quanh ao đình Quang Xá)	Số 118/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	13.500	7.500	465	465		-			465	465		
II	Dự án chuyển tiếp		131.551	41.659	37.514	37.514	0	0		16.662	20.852	20.852		
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Duyệt Văn và thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân	Số 1379/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	8.175	1.785	1.785	1.785				1.165	620	620		
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tân (đoạn từ ĐT.386 đến trạm bơm Vực Búi)	Số 1196/QĐ-UBND ngày 18/11/2025	13.000	3.000	3.000	3.000				2.320	680	680		
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nghĩa Vũ, xã Minh Tân (Từ trạm bơm Nghĩa An đến ruộng ông Đoàn)	Số 1444/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	23.994	11.994	11.994	11.994				8.821	3.173	3.173		
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn 1: từ nhà văn hóa thôn Thọ Lão đến nhà ông Tư; Đoạn 2: từ nhà bà Viết đến đình Thọ Lão; Đoạn 3: từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Anh)	Số 1195/QĐ-UBND ngày 18/11/2025	13.990	1.990	1.990	1.990				455	1.535	1.535		
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn từ nhà ông Hùng đi bãi rác Thọ Lão và đoạn từ đường mới Quang Hưng đi Đồng Tổng)	Số 1381/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	19.138	4.138	4.138	4.138				627	3.511	3.511		
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn từ ĐH.64 đi trạm bơm Thọ Lão và đoạn ĐH.64 đi nhà ông Khanh)	Số 1383/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	14.490	4.490	4.490	4.490				1.044	3.446	3.446		
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn quanh Ao đình Phú Mỹ)	Số 1424/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	5.366	866	866	866				247	619	619		
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quang Xá, xã Quang Hưng (Đoạn 1: Từ nhà ông Liễu đến nhà bà Hiền; Đoạn 2: Từ nhà bà Cón đến nhà ông Ngã; Đoạn 3: Từ nhà ông Kiên đến nhà ông Quán; Đoạn 4: Từ nhà bà Chi đến nhà ông Khương đi QL.38B)	Số 1425/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	8.000	3.000	3.000	3.000				245	2.755	2.755		

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư/Tổng mức đầu tư/ Tổng mức đầu tư điều chỉnh cuối cùng			Kế hoạch vốn năm 2026 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Quang Hưng			Bổ sung danh mục, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026 (lần 2)			Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách xã	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	Bổ sung kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
1	2	3	4	5	12	13	14	10		11	12	13	14	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Viên Quang, xã Quang Hưng (Đoạn 1: từ nhà ông Thập đến cổng Khum đường mới; Đoạn 2: từ cổng Khum đến nhà ông Sưởng)	Số 1438/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	4.500	1.500	1.500	1.500				322	1.178	1.178		
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tân (Đoạn từ nhà ông Toàn đến nhà ông Hùng thôn Duyệt Lễ)	Số 191/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	2.200	200	200	200				200	0	0		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tổng Phan(Đoạn 1: Từ nhà ông Qùy đến ao Đình Vũ Xá, thôn Vũ Xá; Đoạn 2: Từ nhà ông Đò đến nhà ông Túy thôn Hạ Cát)	Số 1316/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	6.180	3.180	2.960	2.960				1.208	1.752	1.752		
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Phan (Tuyến 1, đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà ông Doanh xóm cầu; Tuyến 2 đoạn từ nhà ông Viễn đến nhà ông Doanh xóm Dưới; Tuyến 3 đoạn từ nhà ông Dũng đến nhà bà Thảo Huyện)	Số 1304/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	5.372	1.872	1.541	1.541				8	1.533	1.533		
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tổng Xá, xã Tổng Phan (Đoạn quanh hồ Tổng Xá)	Số 189/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	7.144	3.644	50	50				-	50	50		
C	CÔNG TRÌNH KHÔI CÔNG MỚI (các dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định)		270.922	267.422	159.285	159.285	0	1.600	0	105.766	55.119	55.119		
I	Lĩnh vực văn hoá		3.531	3.531	-	-	-	1.600			1.600	1.600		
1	Kè giềng đình thôn Hạ Cát, xã Tổng Phan	Số 1053/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	3.531	3.531				1.600			1.600	1.600		
II	Lĩnh vực môi trường		15.500	12.000	9.750	9.750	0	0		5.050	4.700	4.700		
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thôn Nghĩa Vũ, xã Quang Hưng	Số 1440/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	4.000	2.250	2.250	2.250				500	1.750	1.750		
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thôn Duyệt Ván, xã Quang Hưng	Số 1441/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	4.000	2.250	2.250	2.250				500	1.750	1.750		
3	Xây dựng điểm tập kết rác thải thôn Tổng Xá, xã Quang Hưng	Số 1442/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	7.500	7.500	5.250	5.250				4.050	1.200	1.200		
III	Các hoạt động kinh tế		251.891	251.891	149.535	149.535	0	0		100.716	48.819	48.819		
	Giao thông		185.029	185.029	91.127	91.127	0	0		55.006	36.121	36.121		
1	Xây dựng cầu và đường từ QL.38B đến đường từ cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng đi ĐH.85	Số 1443/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	26.777	26.777	15.757	15.757				7.581	8.176	8.176		
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ Ngã 6 Quán Bầu, xã Quang Hưng đến giáp xã Tiên Tiến	Số 1444/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	19.900	19.900	8.955	8.955				7.755	1.200	1.200		
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (đoạn từ Cầu Cốc thôn Phan Xá đến đường từ cụm công nghiệp Trần Cao -Quang Hưng đi ĐH.85)	Số 1317/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	45.000	45.000	20.250	20.250				13.450	6.800	6.800		
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ đường Hòa Bình đến nghĩa trang nhân dân thôn Cao Xá, xã Quang Hưng	Số 1449/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	3.800	3.800	1.710	1.710				-	1.710	1.710		
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Hạ Cát và thôn Cát Dương, xã Quang Hưng	Số 1451/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	10.000	10.000	4.500	4.500				1.500	3.000	3.000		

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư/Tổng mức đầu tư/ Tổng mức đầu tư điều chỉnh cuối cùng			Kế hoạch vốn năm 2026 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Quang Hưng			Bổ sung danh mục, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026 (lần 2)			Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách xã	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	Bổ sung kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
1	2	3	4	5	12	13	14	10		11	12	13	14	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng: các ngõ đường Trần Thượng 1 (đoạn 1: ngõ số 8; đoạn 2: ngõ số 30 từ nhà ông Nhĩ đến nhà bà Nơ; đoạn 3: ngõ 63 từ nhà ông Mãng đến nhà ông Củng), thôn Cao Xá (đoạn 1: từ nhà ông Hiệu đến nhà ông Đết, đoạn 2: từ nhà bà Hằng đến cổng nhà Mụ)	Số 1452/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	4.061	4.061	2.520	2.520				2.520	0	0		
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (thôn Trần Thượng: đoạn 1 từ trạm biến áp Trần Thượng 2 đi nhà bà Vũ Thị Sứ, đoạn 2 từ cây đa nhà ông Trần Duy Tân đến nghĩa trang thôn Trần Thượng; thôn Cao Xá: đoạn 1 từ nhà thờ Cao Xá đến nhà ông Quảng, đoạn 2 đường nội đồng khu mộ đôi từ nhà ông Phan Hữu Tân điểm cuối đường tránh khu công nghiệp; thôn Trần Hạ đoạn giáp đường trục thôn đi vườn nhà ông Thân)	Số 1453/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	15.220	15.220	6.849	6.849				2.283	4.566	4.566		
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tổng Xá, xã Quang Hưng (đoạn 1 từ nhà ông Tân đến nhà ông Hòa, đoạn 2 từ nhà ông Chỏi đến nhà ông Hía)	Số 1454/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	4.820	4.820	2.250	2.250				2.250	0	0		
9	Kè đường giao thông thôn (Đoạn 1 từ nhà ông Điền đến nhà bà Khiên, thôn Hạ Cát; đoạn 2 từ nhà ông Uyên đến đầu đường Đình Cát Dương)	Số 1455/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	8.069	8.069	4.050	4.050				4.050	0	0		
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng đoạn từ nhà ông Doanh đến đường ĐH.64 thôn Thọ Lão	Số 1456/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	3.100	3.100	1.395	1.395				-	1.395	1.395		
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng: thôn Nghĩa Vũ (đoạn 1: từ nhà ông Hùng đến cổng miếu; đoạn 2: từ nhà ông Toàn đến nhà ông Xuyên; đoạn 3: từ nhà ông Ba đến nhà bà Ngăn), thôn Tân Tiến, xã Quang Hưng (đoạn 1: từ nhà bà Ánh đến cổng 10 mẫu; đoạn 2: từ tường gốc gạo nhà bà Đạo), Thôn Duyệt Văn đoạn từ nhà ông Hoàng Lập đến nhà ông Chung	Số 1457/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	17.500	17.500	7.875	7.875				3.991	3.884	3.884		
12	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng Thôn Nghĩa Vũ, xã Quang Hưng (đoạn 1: từ ruộng ông Tứ đến ruộng ông Mậu; đoạn 2: từ ruộng ông Chi đến ruộng ông Tinh; đoạn 3: từ ruộng ông Nghiệp đến cổng chùa; đoạn 4: từ ruộng ông Ao đến ruộng ông Đông), thôn Duyệt Văn (đoạn 1: từ nhà ông bà Mến Tân đến nhà ông Huân; đoạn 2: từ ruộng nhà bà Nga đến ruộng nhà ông Đắc; đoạn 3: từ ruộng ông Trung đến ruộng ông Tiên)	Số 1458/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	17.392	17.392	8.996	8.996				8.996	0	0		
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng: đoạn 1 từ nhà ông Út đến nhà ông Quý, đoạn 2 từ nhà ông Diệm đến nhà ông Điền, đoạn 3 từ ruộng nhà ông Cất đến nhà Đệ Mai thôn Tân Tiến	Số 1459/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	5.461	5.461	2.835	2.835				630	2.205	2.205		
14	Xây dựng hệ thống thoát nước từ nhà ông Rộng đến nhà ông Đồng thôn Trần Thượng, xã Quang Hưng	Số 1460/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	2.200	2.200	1.540	1.540				-	1.540	1.540		
15	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước thôn Quang Xá, xã Quang Hưng (từ nhà bà Hồng đến hồ ga chờ sau Trường THCS Quang Hưng)	Số 1461/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	1.729	1.729	1.645	1.645				-	1.645	1.645		
	Hạ tầng kỹ thuật, kiến thiết thị chính		66.190	66.190	57.736	57.736	0	0		45.710	12.026	12.026		
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐH.87 (đoạn từ nhà ông Hoàn thôn Trần Hạ đến chợ Tổng Xá xã Quang Hưng)	Số 1446/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	3.262	3.262	2.376	2.376				-	2.376	2.376		
2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐH.64 (đoạn trên địa phận xã Quang Hưng)	Số 1447/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	14.994	14.994	11.160	11.160				6.510	4.650	4.650		
3	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐT.386 (đoạn từ KDC số 5 đến hết địa phận thôn Tân Tiến, xã Quang Hưng)	Số 1448/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	17.053	17.053	13.320	13.320				10.320	3.000	3.000		

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư/Tổng mức đầu tư/ Tổng mức đầu tư điều chỉnh cuối cùng			Kế hoạch vốn năm 2026 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Quang Hưng			Bổ sung danh mục, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026 (lần 2)			Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách xã	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	Bổ sung kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
1	2	3	4	5	12	13	14	10		11	12	13	14	
4	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường QL.38B trên địa phận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	Số 1450/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	30.881	30.881	30.880	30.880				28.880	2.000	2.000		
	Lĩnh vực Quy hoạch		672	672	672	672					672	672		
1	Quy hoạch chung xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên giai đoạn đến năm 2050	Số 1218/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	672	672	672	672					672	672		
D	ĐỰ' PHÒNG				50.335	50.335				50.335				